

越南自 2026 年 1 月 1 日起於企業任職勞工適用地區最低薪資表

地區	最低月薪		最低時薪	
	越盾	美元	越盾	美元
第 1 區	5,310,000	211.40	25,500	1.02
第 2 區	4,730,000	188.31	22,700	0.90
第 3 區	4,140,000	164.82	20,000	0.80
第 4 區	3,700,000	147.30	17,800	0.71

(註:2025 年 11 月 11 日越南央行匯率中心即期匯率：1 美元兌換 25,118 越盾)

省/市	第 1 區	第 2 區	第 3 區	第 4 區
河內市	Hoan Kiem、Cua Nam、Ba Dinh、Ngoc Ha、Giang Vo、Hai Ba Trung、Vinh Tuy、Bach Mai、Dong Da、Kim Lien、Van Mieu - Quoc Tu Giam、Lang、O Cho Dua、Hong Ha、Linh Nam、Hoang Mai、Vinh Hung、Tuong Mai、Dinh Cong、Hoang Liet、Yen So、Thanh Xuan、Khuong Dinh、Phuong Liet、Cau Giay、Nghia Do、Yen Hoa、Tay Ho、Phu	其餘之坊社		

	Thuong 、 Tay Tuu 、 Phu Dien 、 Xuan Dinh 、 Dong Ngac 、 Thuong Cat 、 Tu Liem 、 Xuan Phuong 、 Tay Mo 、 Dai Mo 、 Long Bien 、 Bo De 、 Viet Hung 、 Phuc Loi 、 Ha Dong 、 Duong Noi 、 Yen Nghia 、 Phu Luong 、 Kien Hung 、 Thanh Liet 、 Chuong My 、 Son Tay 、 Tung Thien 等坊 ， 以及 Thanh Tri 、 Dai Thanh 、 Nam Phu 、 Ngoc Hoi 、 Thuong Phuc 、 Thuong Tin 、 Chuong Duong 、 Hong Van 、 Phu Xuyen 、 Thanh Oai 、 Binh Minh 、 Tam Hung 、 Dan Hoa 、 Phu Nghia 、 Xuan Mai 、 Tran Phu 、 Hoa Phu 、 Quang Bi 、 Yen Bai 、 Doai Phuong 、 Thach That 、 Ha Bang 、 Tay Phuong 、 Hoa Lac 、 Yen Xuan 、 Quoc Oai 、 Hung Dao 、 Kieu Phu 、			
--	---	--	--	--

	Phu Cat、Hoai Duc、Duong Hoa、Son Dong、An Khanh、Gia Lam、Thuan An、Bat Trang、Phu Dong、Thu Lam、Dong Anh、Phuc Thinh、Thien Loc、Vinh Thanh、Me Linh、Yen Lang、Tien Thang、Quang Minh、Soc Son、Da Phuc、Noi Bai、Trung Gia、Kim Anh、O Dien，以及 Lien Minh 等社			
高平省			Thuc Phan、Nung Tri Cao，以及 Tan Giang 等坊	其餘坊、社
宣光省			My Lam、Minh Xuan、Nong Tien、An Tuong、Binh Thuan、Ha Giang 1、Ha Giang 2 等坊，以及 Ngoc Duong 社	其餘坊、社
奠邊省			Dien Bien Phu、Muong Thanh 等坊，以及 Muong Phang、Na Tau 等社	其餘坊、社

萊州省			Tan Phong、Doan Ket 等坊	其餘坊、社
山羅省			To Hieu、Chieng An、Chieng Coi、Chieng Sinh 等坊	其餘坊、社
老街省		Cam Duong、Lao Cai 等坊，以及 Coc San、Hop Thanh、Gia Phu 等社	Van Phu、Yen Bai、Nam Cuong、Au Lau、Sa Pa 等坊，以及 Phong Hai、Xuan Quang、Bao Thang、Tang Loong、Muong Bo、Ban Ho、Ta Phin、Ta Van、Ngu Chi Son 等社	其餘坊、社
太原省		Phan Dinh Phung、Linh Son、Tich Luong、Gia Sang、Quyet Thang、Quan Trieu、Pho Yen、Van Xuan、Trung Thanh、Phuc Thuan、Song Cong、Ba Xuyen、Bach Quang 等坊，以及 Tan Cuong、Dai Phuc、Thanh Cong 等社	Duc Xuan、Bac Kan 等坊，以及 Dai Tu、Duc Luong、Phu Thinh、La Bang、Phu Lac、An Khanh、Quan Chu、Van Phu、Phu Xuyen、Phu Binh、Tan Thanh、Diem Thuy、Kha Son、Tan Khanh、Dong Hy、Quang Son、Trai Cau、Nam Hoa、Van Han、Van Lang、Phu	其餘坊、社

			Luong、Vo Tranh、Yen Trach、Hop Thanh、Phong Quang 等社	
諒山省			Tam Thanh、 Luong Van Tri、 Ky Lua、Dong Kinh 等坊	其餘坊、社
廣寧省	An Sinh、Dong Trieu、Binh Khe、 Mao Khe、Hoang Que、Yen Tu、 Vang Danh、Uong Bi、Dong Mai、 Hiep Hoa、Quang Yen、Ha An、 Phong Coc、Lien Hoa、Tuan Chau、Viet Hung、Bai Chay、 Ha Tu、Ha Lam、 Cao Xanh、Hong Gai、Ha Long、 Hoanh Bo、Mong Cai 1、Mong Cai 2、Mong Cai 3 等 坊，以及 Quang La、Thong Nhat、 Hai Son、Hai Ninh、Vinh Thuc 等社	Mong Duong、 Quang Hanh、Cam Pha、Cua Ong 等 坊，以及 Hai Hoa 社	Tien Yen、Dien Xa、Dong Ngu、 Hai Lang、Quang Tan、Dam Ha、 Quang Ha、Duong Hoa、Quang Duc、Cai Chien 等 坊，以及 Van Don 特區	其餘坊、社
北寧省		Kinh Bac、Vo Cuong、Vu Ninh、	Lang Giang、My Thai、Kep、Tan	其餘坊、社

		Hap Linh 、Nam Son 、Tu Son 、Tam Son 、Dong Nguyen 、Phu Khe 、Thuan Thanh 、Mao Dien 、 Tram Lo 、Tri Qua 、Song Lieu 、 Ninh Xa 、Que Vo 、 Phuong Lieu 、Nhan Hoa 、Dao Vien 、 Bong Lai 、Tu Lan 、Viet Yen 、 Nenh 、Van Ha 、 Bac Giang 、Da Mai 、Tien Phong 、 Tan An 、Yen Dung 、Tan Tien 、 Canh Thuy 等坊， 以及 Chi Lang 、Phu Lang 、Yen Phong 、 Van Mon 、Tam Giang 、Yen Trung 、Tam Da 、 Tien Du 、Lien Bao 、Tan Chi 、Dai Dong 、Phat Tich 、 Gia Binh 、Nhan Thang 、Dai Lai 、 Cao Duc 、Dong Cuu 、Luong Tai 、 Lam Thao 、Trung Chinh 、Trung Kenh 、Dong Viet 等社	Dinh 、Tien Luc 、 Tan Yen 、Ngoc Thien 、Nha Nam 、Phuc Hoa 、 Quang Trung 、 Hop Thinh 、Hiep Hoa 、Hoang Van 、Xuan Cam 等社	
富壽省		Viet Tri 、Nong Trang 、Thanh	Phong Chau 、Phu Tho 、Au Co 等	其餘坊、社

		Mieu、Van Phu、 Vinh Phuc、Vinh Yen、Phuc Yen、 Xuan Hoa、Hoa Binh、Ky Son、Tan Hoa、Thong Nhat 等坊，以及 Hy Cuong、Yen Lac、 Te Lo、Lien Chau、Tam Hong、 Nguyet Duc、Binh Nguyen、Xuan Lang、Binh Xuyen、Binh Tuyen、Luong Son、Cao Duong、 Lien Son、Thinh Minh 等社	坊，以及 Lam Thao、Xuan Lung、Phung Nguyen、Ban Nguyen、Phu Ninh、Dan Chu、 Phu My、Tram Than、Binh Phu、 Thanh Ba、Quang Yen、Hoang Cuong、Dong Thanh、Chi Tien、Lien Minh、Tam Nong、Tho Van、 Van Xuan、Hien Quan、Tam Son、 Song Lo、Hai Luu、Yen Lang、 Lap Thach、Tien Lu、Thai Hoa、 Lien Hoa、Hop Ly、Son Dong、 Tam Dao、Dai Dinh、Dao Tru、 Tam Duong、Hoi Thinh、Hoang An、Tam Duong Bac、Vinh Tuong、Tho Tang、Vinh Hung、Vinh An、 Vinh Phu、Vinh Thanh 等社	
海防市	Thuy Nguyen、 Thien Huong、Hoa Binh、Nam	Thanh Ha、Ha Tay、Ha Bac、Ha Nam、Ha Dong、	其餘坊、社	

	Trieu 、Bach Dang 、Luu Kiem 、Le Ich Moc 、Hong Bang 、Hong An 、 Ngo Quyen 、Gia Vien 、Le Chan 、 An Bien 、Hai An 、Dog Hai 、 Kien An 、Phu Lien 、Nam Do Son 、Do Son 、 Hung Dao 、Duong Kinh 、An Duong 、An Hai 、 An Phong 、Hai Duong 、Le Thanh Nghi 、Viet Hoa 、 Thanh Dong 、Nam Dong 、Tan Hung 、Thach Khoi 、Tu Minh 、 Ai Quoc 、Chu Van An 、Chi Linh 、 Tran Hung Dao 、 Nguyen Trai 、Tran Nhan Tong 、Le Dai Hanh 、Kinh Mon 、Nguyen Dai Nang 、Tran Lieu 、Bac An Phu 、Pham Su Manh 、Nhi Chieu 等坊 ；An Hung 、 An Khanh 、An Quang 、An Truong 、An Lao 、 Kien Thuy 、Kien	Ninh Giang 、Vinh Lai 、Khuc Thua Du 、Tan An 、Hong Chau 、Thanh Mien 、Bac Thanh Mien 、Nam Thanh Mien 、Hai Hung 等 社 ， 以及 Bach Long Vi 特區		
--	--	---	--	--

Minh 、Kien Hai 、 Kien Hung 、Ngh Duong 、Quyet Thang 、Tien Lang 、Tan Minh 、 Tien Minh 、Chan Hung 、Hung Thang 、Vinh Bao 、Nguyen Binh Khiem 、Vinh Am 、Vinh Hai 、 Vinh Hoa 、Vinh Thuan 、Vinh Thinh 、Viet Khe 、 Nam An Phu 、 Nam Sach 、Thai Tan 、Hop Tien 、 Tran Phu 、An Phu 、Cam Giang 、Cam Giang 、Tue Tinh 、Mao Dien 、 Ke Sat 、Binh Giang 、Duong An 、Thuong Hong 、Gia Loc 、 Yet Kieu 、Gia Phuc 、Truong Tan 、Tu Ky 、Tan Ky 、Dai Son 、Chi Minh 、Lac Phuong 、Nguyen Giap 、Nguyen Luong Bang 、Phu Thai 、Lai Khe 、 An Thanh 、Kim Thanh 等社，以及 Cat Hai 特區			
---	--	--	--

興安省		Pho Hien、Son Nam、Hong Chau、My Hao、Duong Hao、Thuong Hong、Thai Binh、Tran Lam、Tran Hung Dao、Tra Ly、Vu Phuc 等坊，以及 Tan Hung、Yen My、Viet Yen、Hoan Long、Nguyen Van Linh、Nhu Quynh、Lac Dao、Dai Dong、Nghia Tru、Phung Cong、Van Giang、Me So 等社	Hoang Hoa Tham、Tien Lu、Tien Hoa、Quang Hung、Doan Dao、Tien Tien、Tong Tran、Luong Bang、Nghia Dan、Hiep Cuong、Duc Hop、An Thi、Xuan Truc、Pham Ngu Lao、Nguyen Trai、Hong Quang、Khoai Chau、Trieu Viet Vuong、Viet Tien、Chi Minh、Chau Ninh、Thai Thuy、Dong Thuy Anh、Bac Thuy Anh、Thuy Anh、Nam Thuy Anh、Bac Thai Ninh、Thai Ninh、Dong Thai Ninh、Nam Thai Ninh、Tay Thai Ninh、Tay Thuy Anh、Tien Hai、Tay Tien Hai、Ai Quoc、Dong Chau、Dong Tien Hai、Nam Cuong、Hung Phu、Nam Tien Hai 等社	其餘坊、社
-----	--	---	---	-------

寧平省		Tay Hoa Lu、Hoa Lu、Nam Hoa Lu、Dong Hoa Lu、Nam Dinh、Thien Truong、Dong A、Vi Khe、Thanh Nam、Truong Thi、Hong Quang、My Loc 等坊	Tam Diep、Yen Son、Trung Son、Yen Thang、Ha Nam、Phu Ly、Phu Van、Chau Son、Liem Tuyen、Duy Tien、Duy Tan、Dong Van、Duy Ha、Tien Son、Le Ho、Nguyen Uy、Ly Thuong Kiet、Kim Thanh、Tam Chuc、Kim Bang 等坊，以及 Gia Vien、Dai Hoang、Gia Hung、Gia Phong、Gia Van、Gia Tran、Yen Khanh、Khanh Nhac、Khanh Thien、Khanh Hoi、Khanh Trung、Nam Truc、Nam Minh、Nam Dong、Nam Ninh、Nam Hong、Minh Tan、Hien Khanh、Vu Ban、Lien Minh、Y Yen、Yen Dong、Yen Cuong、Van Thang、Vu Duong、Tan Minh、Phong	其餘坊、社
-----	--	---	---	-------

			Doanh、Co Le、 Ninh Giang、Cat Thanh、Truc Ninh、Quang Hung、Minh Thai、Ninh Cuong、Xuan Truong、Xuan Hung、Xuan Giang、Xuan Hong、Hai Hau、 Hai Anh、Hai Tien、Hai Hung、 Hai An、Hai Quang、Hai Xuan、Hai Thinh、Giao Minh、Giao Hoa、 Giao Thuy、Giao Phuc、Giao Hung、Giao Binh、Giao Ninh、Dong Thinh、Nghia Hung、Nghia Son、Hong Phong、Quy Nhat、Nghia Lam、Rang Dong 等社	
清化省		Hac Thanh、Quang Phu、Dong Quang、Dong Son、Dong Tien、 Ham Rong、Nguyet Vien、Sam Son、 Nam Sam Son、Bim	Ha Trung、Tong Son、Ha Long、 Hoat Giang、Linh Toai、Trieu Loc、 Dong Thanh、Hau Loc、Hoa Loc、 Van Loc、Nga	其餘坊、社

		Son 、 Quang Trung 、 Ngoc Son 、 Tan Dan 、 Hai Linh 、 Tinh Gia 、 Dao Duy Tu 、 Hai Binh 、 Truc Lam 、 Nghi Son 等坊，以 及 Truong Lam 、 Cac Son 等社	Son 、 Nga Thang 、 Ho Vuong 、 Tan Tien 、 Nga An 、 Ba Dinh 、 Hoang Hoa 、 Hoang Tien 、 Hoang Thanh 、 Hoang Loc 、 Hoang Chau 、 Hoang Son 、 Hoang Phu 、 Hoang Giang 、 Luu Ve 、 Quang Yen 、 Quang Ngoc 、 Quang Ninh 、 Quang Binh 、 Tien Trang 、 Quang Chinh 、 Nong Cong 、 Thang Loi 、 Trung Chinh 、 Truong Van 、 Thang Binh 、 Tuong Linh 、 Cong Chinh 、 Thieu Hoa 、 Thieu Quang 、 Thieu Tien 、 Thieu Toan 、 Thieu Trung 、 Yen Dinh 、 Yen Truong 、 Yen Phu 、 Quy Loc 、 Yen Ninh 、 Dinh Tan 、 Dinh Hoa 、 Tho Xuan 、 Tho Long 、 Xuan Hoa 、 Sao Vang 、 Lam Son 、 Tho	
--	--	--	--	--

			Lap、Xuan Tin、 Xuan Lap、Vinh Loc、Tay Do、 Bien Thuong、 Trieu Son、Tho Binh、Tho Ngoc、 Tho Phu、Hop Tien、An Nong、 Tan Ninh、Dong Tien 等社	
藝安省		Hoang Mai、Tan Mai、Truong Vinh、Thanh Vinh、Vinh Hung、 Vinh Phu、Vinh Loc、Cua Lo 等 坊，以及 Hung Nguyen、Yen Trung、Hung Nguyen Nam、Lam Thanh、Nghì Loc、 Phuc Loc、Dong Loc、Trung Loc、 Than Linh、Hai Loc、Van Kieu 等 社	Quynh Mai、Thai Hoa、Tay Hieu 等 坊，以及 Dien Chau、Duc Chau、Quang Chau、Hai Chau、 Tan Chau、An Chau、Minh Chau、Hung Chau、Do Luong、Bach Ngoc、Van Hien、 Bach Ha、Thuan Trung、Luong Son、Van An、 Nam Dan、Dai Hue、Thien Nhãn、Kim Lien、 Nghia Dan、Nghia Tho、Nghia Lam、Nghia Mai、Nghia Hung、Nghia Khanh、Nghia Loc、Quynh Luu、Quynh Van、Quynh	其餘坊、社

			Anh 、Quynh Tam 、Quynh Phu 、Quynh Son 、Quynh Thang 、Dong Hieu 、Yen Thanh 、Quan Thanh 、Hop Minh 、Van Tu 、 Van Du 、Quang Dong 、Giai Lac 、 Binh Minh 、Dong Thanh 等社	
河靜省			Song Tri 、Hai Ninh 、Hoanh Son 、Vung Ang 、 Thanh Sen 、Tran Phu 、Ha Huy Tap 等坊，以及 Thach Lac 、Dong Tien 、 Thach Khe 、Cam Binh 、Ky Hoa 等 社	其餘坊、社
廣治省		Dong Hoi 、Dong Thuan 、Dong Son 、 DOng Ha 、Nam DOng Ha 等坊	Quang Tri 、Ba Don 、Bac Gianh 等坊，以及 Nam Gianh 、Nam Ba Don 、Tan Gianh 、 Trung Thuan 、 Quang Trach 、Hoa Trach 、Phu Trach 、Phong Nha 、Bac Trach 、 Dong Trach 、Hoan Lao 、Bo Trach 、	其餘坊、社

			Nam Trach 、 Quang Ninh 、Ninh Chau 、Truong Ninh 、Le Thuy 、 Cam Hong 、Sen Ngu 、Tan My 、 Truong Phu 、Le Ninh 、Dong Le 、 Vinh Linh 、Cua Tung 、Ben Quan 、Cua Viet 、 Gio Linh 、Cam Lo 、Khe Sanh 、 Lao Bao 、Trieu Phong 、Huong Hiep 、Dien Sanh 等社	
順化市		Thuan An 、Hoa Chau 、My Thuong 、Vy Da 、 Thuan Hoa 、An Cuu 、Thuy Xuan 、 Kim Long 、Huong An 、Phu Xuan 、 Duong No 等坊	Phong Dien 、 Phong Thai 、 Phong Dinh 、 Phong Phu 、Phong Quang 、Huong Tra 、Kim Tra 、 Huong Thuy 、Phu Bai 、Thanh Thuy 等坊，以及 Dan Dien 、Quang Dien 、Binh Dien 、Phu Vinh 、 Phu Ho 、Phu Vang 、Vinh Loc 、 Hung Loc 、Loc An 、Phu Loc 、 Chan May - Lang Co 、Long Quang 、Nam	其餘坊、社

			Dong、Khe Tre 等社	
峴港市		Hai Chau、Hoa Cuong、Thanh Khe、An Khe、An Hai、Son Tra、Ngu Hanh Son、Hoa Khanh、Hai Van、Lien Chieu、Cam Le、Hoa Xuan、Tam Ky、Quang Phu、Huong Tra、Ban Thach、Hoi An、Hoi An Dong、Hoi An Ta 等坊；Hoa Vang、Hoa Tien、Ba Na、Tan Hiep 等社，以及 Hoang Sa 特區	Dien Ban、Dien Ban Dong、An Thang、Dien Ban Bac 等坊，以及 Nui Thanh、Tam My、Tam Anh、Duc Phu、Tam Xuan、Tam Hai、Tay Ho、Chien Dan、Phu Ninh、Thang Binh、Thang An、Thang Truong、Thang Dien、Thang Phu、Dong Duong、Que Son Trung、Que Son、Xuan Phu、No ng Son、Que Phuoc、Duy Nghia、Nam Phuoc、Duy Xuyen、Thu Bon、Dien Ban Tay、Go Noi、Dai Loc、Ha Nha、Thuong Duc、Vu Gia、Phu Thuan 等社	其餘坊、社
廣義省			Truong Quang Trong、Cam Thanh、Nghia Lo、Kon Tum、	其餘坊、社

			Dak Cam、Dak Bla 等坊，以及 Tinh Khe、An Phu、Binh Minh、Binh Chuong、Binh Son、Van Tuong、Dong Son、Truong Giang、Ba Gia、Son Tinh、Tho Phong、Ngok Bay、Ia Chim、Dak Ro Wa、Dak Pxi、Dak Mar、Dak Ui、Dak Ha、Ngok Reo 等社	
嘉萊省			Quy Nhon、Quy Nhon Dong、Quy Nhon Tay、Quy Nhon Nam、Quy Nhon Bac、Pleiku、Hoi Phu、Thong Nhat、Dien Hong、An Phu 等坊，以及 Bien Ho、Gao 等社	其餘坊、社
慶和省		Nha Trang、Bac Nha Trang、Tay Nha Trang、Nam Nha Trang、Bac Cam Ranh、Cam Ranh、Cam Linh、Ba Ngoi、Ninh Hoa、Dong Ninh Hoa、Hoa Thang、	Dai Lanh、Tu BONG、Van Thang、Van Ninh、Van Hung、Dien Khanh、Dien Lac、Dien Dien、Suoi Hiep、Dien Tho、Dien Lam、	其餘坊、社

		Phan Rang、Dong Hai、Ninh Chu、Bao An、Do Vinh 等坊，以及 Nam Cam Ranh、Bac Ninh Hoa、Tan Dinh、Nam Ninh Hoa、Tay Ninh Hoa、Hoa Tri、Thuan Bac、Cong Hai 等社	Cam Lam、Suoi Dau、Cam Hiep、Cam An、Ninh Phuoc、Phuoc Huu、Phuoc Hau、Phuoc Dinh、Ninh Hai、Xuan Hai、Vinh Hai、Ninh Son、Lam Son、Anh Dung、My Son、Thuan Nam、Ca Na、Phuoc Ha 等社	
多樂省			Buon Ma Thuot、Tan An、Tan Lap、Xuan Dai、Song Cau、Thanh Nhat、Ea Kao、Tuy Hoa、Phu Yen、Binh Kien、Dong Hoa、Hoa Hiep 等坊 Hoa Phu、Xuan Tho、Xuan Canh、Xuan Loc、Hoa Xuan 等社	其餘坊、社
林同省		Xuan Huong - Da Lat、Cam Ly - Da Lat、Lam Vien - Da Lat、Xuan Truong - Da Lat、Lang Biang - Da Lat、1 Bao Loc、2 Bao Loc、3 Bao Loc、B' Lao、	La Gi、Phuoc Hoi、Bac Gia Nghia、Nam Gia Nghia、Dong Gia Nghia 等坊，以及 Hiep Thanh、Duc Trong、Tan Hoi、Ta Hine、Ta	其餘坊、社

		Ham Thang、Binh Thuan、Mui Ne、Phu Thuy、Phan Thiet、Tien Thanh 等坊，以及 Tuyen Quang 社	Nang、Dinh Van Lam Ha、Di Linh、Hoa Ninh、Hoa Bac、Dinh Trang Thuong、Bao Thuan、Son Dien、Gia Hiep、Tan Hai、Dong Giang、La Da、Ham Thuan Bac、Ham Thuan、Hong Son、Ham Liem、Ham Thanh、Ham Kiem、Tan Thanh、Ham Thuan Nam、Tan Lap、Ninh Gia 等社	
同奈省	Bien Hoa、Tran Bien、Tam Hiep、Long Binh、Trang Dai、Ho Nai、Long Hung、Binh Loc、Bao Vinh、Xuan Lap、Long Khanh、Hang Gon、Tan Trieu、Phuoc Tan、Tam Phuoc 等坊，以及 Dai Phuoc、Nhon Trach、Phuoc An、Phuoc Thai、Long Phuoc、Binh An、Long Thanh、An Phuoc、An Vien、Binh Minh、Trang	Minh Hung、Chon Thanh、Dong Xoai、Binh Phuoc 等坊，以及 Xuan Que、Cam My、SONG Ray、La Nga、Dinh Quan、Phu Vinh、Phu Hoa、Ta Lai、Nam Cat Tien、Tan Phu、Phu Lam、Nha Bich、Tan Quan、Thuan Loi、Dong Tam、Tan Loi、Dong Phu、Dak Lua、Thanh Son 等社	Binh Long、An Loc、Phuoc Binh、Phuoc Long 等坊，以及 Tan Hung、Tan Khai、Minh Duc、Loc Thanh、Loc Ninh、Loc Hung、Loc Tan、Loc Thanh、Loc Quang、Tan Tien、Binh Tan、Long Ha、Phu Rieng、Phu Trung 等社	其餘坊、社

	Bom、Bau Ham、Hung Thinh、Dau Giay、Gia Kiem、Thong Nhat、Xuan Duong、Xuan Dong、Xuan Dinh、Xuan Phu、Xuan Loc、Xuan Hoa、Xuan Thanh、Xuan Bac、Tri An、Tan An、Phu Ly 等社			
胡志明市	Sai Gon、Tan Dinh、Ben Thanh、Cau Ong Lanh、Ban Co、Xuan Hoa、Nhieu Loc、Xom Chieu、Khanh Hoi、Vinh Hoi、Cho Quan、An Dong、Cho Lon、Binh Tay、Binh Phu、Binh Tien、Phu Lam、Tan Thuan、Phu Thuan、Tan My、Tan Hung、Chanh Hung、Phu Dinh、Binh Dong、Dien Hong、Vuon Lai、Hoa Hung、Minh Phung、Binh Thoi、Hoa Binh、Phu Tho、Dong Hung Thuan、Trung My Tay、	Ba Ria、Long Huong、Tam Long 等坊；Binh Khanh、An Thoi Dong、Can Gio、Thanh An、Kim Long、Chau Duc、Ngai Giao、Nghia Thanh、Long Hai、Long Dien 等社，以及 Con Dao 特區	其餘坊、社及特區	

	Tan Thoi Hiep 、 Thoi An 、 An Phu Dong 、 An Lac 、 Tan Tao 、 Binh Tan 、 Binh Tri Dong 、 Binh Hung Hoa 、 Gia Dinh 、 Binh Thanh 、 Binh Loi Trung 、 Thanh My Tay 、 Binh Quoi 、 Hanh Thong 、 An Nhon 、 Go Vap 、 An Hoi Dong 、 Thong Tay Hoi 、 An Hoi Tay 、 Duc Nhuan 、 Cau Kieu 、 Phu Nhuan 、 Tan Son Hoa 、 Tan Son Nhat 、 Tan Hoa 、 Bay Hien 、 Tan Binh 、 Tan Son 、 Tan Thanh 、 Tan Son Nhi 、 Phu Tho Hoa 、 Tan Phu 、 Phu Thanh 、 Hiep Binh 、 Thu Duc 、 Tam Binh 、 Linh Xuan 、 Tang Nhon Phu 、 Long Binh 、 Long Phuoc 、 Long Truong 、 Cat Lai 、 Binh Trung 、 Phuoc Long 、 An Khanh 、 Dong Hoa 、 Di An 、 Tan Dong Hiep 、 An			
--	---	--	--	--

Phu 、 Binh Hoa 、 Lai Thieu 、 Thuan An 、 Thuan Giao 、 Thu Dau Mot 、 Phu Loi 、 Chanh Hiep 、 Binh Duong 、 Hoa Loi 、 Thoi Hoa 、 Phu An 、 Tay Nam 、 Long Nguyen 、 Ben Cat 、 Chanh Phu Hoa 、 Vinh Tan 、 Binh Co 、 Tan Uyen 、 Tan Hiep 、 Tan Khanh 、 Vung Tau 、 Tam Thang 、 Rach Dua 、 Phuoc Thang 、 Tan Hai 、 Tan Phuoc 、 Phu My 、 Tan Thanh 等坊，以及 Vinh Loc 、 Tan Vinh Loc 、 Binh Loi 、 Tan Nhut Binh Chanh 、 Hung Long 、 Binh Hung 、 Cu Chi 、 Tan An Hoi 、 Thai My 、 An Nhon Tay 、 Nhuan Duc 、 Phu Hoa Dong 、 Binh My 、 Dong Thanh 、 Hoc Mon 、 Xuan Thoi Son 、 Ba Diem 、 Nha Bè 、 Hiep			
--	--	--	--

	Phuoc 、Thuong Tan 、Bac Tan Uyen 、Phu Giao 、 Phuoc Hoa 、Phuoc Thanh 、An Long 、Tru Van Tho 、Bau Bang 、 Long Hoa 、Thanh An 、Dau Tieng 、 Minh Thanh 、 Long Son 、Chau Pha 等社			
西寧省	Long An 、Tan An 、Khanh Hau 等 坊，以及 An Ninh 、Hiep Hoa 、 Hau Nghia 、Hoa Khanh 、Duc Lap 、My Hanh 、 Duc Hoa 、Thanh Loi 、Binh Duc 、 Luong Hoa 、Ben Luc 、My Yen 、 Phuoc Ly 、My Loc 、Can Giuoc 、 Phuoc Vinh Tay 、 Tan Tap 等社	Kien Tuong 、Tan Ninh 、Binh Minh 、 Ninh Thanh 、Long Hoa 、Hoa Thanh 、 Thanh Dien 、Trang Bang 、An Tinh 、 Go Dau 、Gia Loc 等坊，以及 Tuyen Thanh 、Binh Hiep 、Thu Thua 、 My An 、My Thanh 、Tan Long 、 Long Cang 、Rach Kien 、My Le 、Tan Lan 、Can Duoc 、 Long Huu 、Hung Thuan 、Phuoc Chi 、Thanh Duc 、 Phuoc Thanh 、 Truong Mit 、Nhut Tao 等社	Binh Thanh 、 Thanh Phuoc 、 Thanh Hoa 、Tan Tay 、My Quy 、 Dong Thanh 、Duc Hue 、Vam Co 、 Tan Tru 、Thuan My 、An Luc Long 、Tam Vu 、 Vinh Cong 、Loc Ninh 、Cau Khoi 、 Duong Minh Chau 、Tan Dong 、Tan Chau 、Tan Phu 、 Tan Hoi 、Tan Thanh 、Tan Hoa 、 Tan Lap 、Tan Bien 、Thanh Binh 、Tra Vong 、 Phuoc Vinh 、Hoa Hoi 、Ninh Dien 、 Chau Thanh 、Hao Duoc 、Long Chu 、Long	其餘坊、社

			Thuan、Ben Cau 等社	
同塔省		My Tho、Dao Thanh、My Phong、Thoi Son、Trung An 等坊，以及 Tan Huong、Chau Thanh、Long Hung、Long Dinh、Vinh Kim、Kim Son、Binh Trung 等社	Go Cong、Long Thuan、Son Qui、Binh Xuan、My Phuoc Tay、Thanh Hoa、Cai Lay、Nhi Quy、An Binh、Hong Ngu、Thuong Lac、Cao Lanh、My Ngai、My Tra、Sa Dec 等坊，以及 Tan Phu、Tan Phuoc 1、Tan Phuoc 2、Tan Phuoc 3、Hung Thanh、My Tinh An、Luong Hoa Lac、Tan Thuan Binh、Cho Gao、An Thanh Thuy、Binh Ninh、Tan Duong 等社	其餘坊、社
永隆省		Thanh Duc、Long Chau、Phuoc Hau、Tan Hanh、Tan Ngai、Binh Minh、Cai Von、Dong Thanh、An Hoi、Phu Khuong、Ben Tre、Son Dong、Phu Tan、Long Duc、Tra Vinh、	Duyen Hai、Truong Long Hoa 等坊，以及 Cai Nhum、Tan Long Hoi、Nhon Phu、Binh Phuoc、An Binh、Long Ho、Phu Quoi、Dong Khoi、Mo Cay、Thanh Thoi、An	其餘坊、社

		Nguyet Hoa、Hoa Thuan 等坊，以及 Phu Tuc、Giao Long、Tien Thuy、Tan Phu 等社	Dinh、Huong My、Tan Thuy、Bao Thanh、Ba Tri、Tan Xuan、My Chanh Hoa、An Ngai Trung、An Hiep、Thoi Thuan、Thanh Phuoc、Binh Dai、Thanh Tri、Loc Thuan、Chau Hung、Phu Thuan、Long Huu、Hung Nhuong 等社	
安江省		Long Xuyen、Binh Duc、My Thoi、Chau Doc、Vinh Te、Vinh Thong、Rach Gia、Ha Tien、To Chau 等坊；My Hoa Hung、Tien Hai 等社，以及 Phu Quoc、Tho Chau 等特區	Tan Chau、Long Phu 等坊；Tan An、Chau Phong、Vinh Xuong、Chau Phu、My Duc、Vinh Thanh Trung、Binh My、Thanh My Tay、An Chau、Binh Hoa、Can Dang、Vinh Hanh、Vinh An、Thoai Son、Oc Eo、Dinh My、Phu Hoa、Vinh Trach、Tay Phu、Thanh Loc、Chau Thanh、Binh An、Hoa Dien、Kien Luong、Son Hai、Hon Nghe 等	其餘坊、社

			社，以及 Kien Hai 特區	
芹苴市		Phu Loi、My Xuyen、Ninh Kieu、Cai Khe、Tan An、An Binh、Thoi An Dong、Binh Thuy、Long Tuyen、Cai Rang、Hung Phu、O Mon、Thoi Long、Phuoc Thoi、Trung Nhut、Thot Not、Thuan Hung、Tan Loc、Soc Trang 等坊	Vi Thanh、Vi Tan、Dai Thanh、Nga Bay、Vinh Phuoc、Vinh Chau、Khanh Hoa、Nga Nam、My Quoi 等坊，以及 Tan Long、Phong Dien、Nhon Ai、Truong Long、Thoi Lai、Dong Thuan、Truong Xuan、Truong Thanh、Co Do、Dong Hiep、Thanh Phu、Thoi Hung、Trung Hung、Vinh Thanh、Vinh Trinh、Thanh An、Thanh Quoi、Hoa Luu、Thanh Xuan、Tan Hoa、Truong Long Tay、Chau Thanh、Dong Phuoc、Phu Huu、Vinh Hai、Lai Hoa 等社	其餘坊、社
金甌省		An Xuyen、Ly Van Lam、Tan Thanh、Hoa Thanh、Bac	Gia Rai、Lang Tron 等坊，以及 U Minh、Nguyen Phich、Khanh	其餘坊、社

		Lieu 、 Vinh Trach 、 Hiep Thanh 等坊	Lam 、 Khanh An 、 Khanh Binh 、 Da Bac 、 Khanh Hung 、 Song Doc 、 Tran Van Thoi 、 Dat Moi 、 Nam Can 、 Tam Giang 、 Luong The Tran 、 Hung My 、 Cai Nuoc 、 Tan Hung 、 Phu My 、 Phong Thanh 、 Hoa Binh 、 Vinh My 、 Vinh Hau 等社	
--	--	--------------------------------------	--	--